TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22/01/2024
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Nhinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tiến Dũng.

Ông Nguyễn Gia Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Kim Th**, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm Vùng, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đỗ Đức Ch**, sinh năm 1986.

HKTT: Xóm Vùng, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, bản tự khai ngày 23/10/2023 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Kim Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ch xây dựng gia đình với nhau năm 2010, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh Ch tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, sau đó vợ chồng anh chị chuyển lên nhà chị Th để sinh sống, vì gia đình nhà ngoại, nhà nội gần nhau nên vợ chồng vẫn thường xuyên đi lại, ăn ở cả hai nơi, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng mấy năm gần đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân Ch do vợ chồng không cùng quan điểm trong cách sống, trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng sống nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương nhau, anh Ch không có trách nhiệm đến gia đình từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra thì bố mẹ hai bên gia đình có biết, có khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn xẩy ra. Ch vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau, chị Th về nhà bố mẹ đẻ để ở, khi ly hôn chị Th có gọi cho anh Ch về để giải quyết ly hôn, nhưng anh Ch lấy lý do bận đi làm, nhiều việc không xin nghỉ được. Nay chị Th xác định tình cảm với anh Ch không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 con chung là cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Đỗ Hoài N, sinh ngày 22/11/2015, hiện nay cháu N đang ở với chị Th, còn cháu A đang ở với anh Ch và ông bà nội. Khi ly hôn chị Th xin được nuôi cháu N đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung, đối với cháu A chị Th đồng ý giao cho anh Ch được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A thành niên. Hiện nay chị Th đang làm lao động tự do gần nhà, làm công nhân xưởng ván bóc, ngoài ra chị còn làm nông nghiệp, chăn nuôi cùng bố mẹ có thu nhập ổn định, chị và con ở chung với bố mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, chị Th khẳng định sẽ đảm bảo điều kiện kinh tế, môi trường sống tốt nhất cho con cái khôn lớn, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Trần Kim Th trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn, anh Đỗ Đức Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Kim Th với anh Đỗ Đức Ch, lấy lời khai của bố đẻ anh Ch. Theo kết quả xác minh tại khu hành Ch, Công an xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn xác định anh Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Vùng, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2023 của ông Đỗ Xuân Cuông là bố đẻ anh Ch cũng xác định như sau: Anh Ch và chị Th xây dựng gia đình với nhau năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trước khi đi đến hôn nhân thì anh chị được tự nguyện, tự do tìm hiểu, việc kết hôn không bị gia đình cấm đoán, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Ch, chị Th chung sống cùng với gia đình nhà ông tại xóm Mạ, xã Võ Miếu một thời gian sau đó vợ chồng lại chuyển lên nhà chị Th để ở, vợ chồng vẫn đi lại cả hai nơi. Mấy năm trở lại đây vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không được hòa hợp, cách ăn nói đối xử với nhau không được tình cảm, vợ chồng còn trẻ nên không chịu nhường nhịn, chia sẻ với nhau, ai cũng cố chấp, kinh tế gia đình và mọi thứ chi phối, nên vợ chồng không còn yêu thương nhau, thường xẩy ra cãi vã, xúc phạm nhau, anh Ch tức giận nên đi làm ăn xa nhà, không còn chung sống với mẹ con chị Th, chị Th cũng đã về nhà ngoại để ở. Khi mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh Ch xẩy ra thì bản thân ông và các anh, chị em trong gia đình có khuyên bảo rất nhiều lần để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn, về chung sống với nhau nuôi dạy con cái nhưng chị Th, anh Ch đều cố chấp, không về chung sống với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị Th có đơn ly hôn anh Ch quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để chị Th, anh Ch ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Cuông khẳng định vợ chồng chị Th và anh Ch có 02 con chung là cháu Đỗ Hoài Anh, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Đỗ Hoài Nam, sinh ngày 22/11/2015, hiện nay cháu Nam đang ở với chị Th, còn cháu Anh đang ở với anh Ch và gia đình nhà ông tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, thực tế gia đình chị Th và gia đình nhà ông ở gần nhau, nên các cháu vẫn thường xuyên đi lại cả hai bên nội ngoại. Quan điểm của ông Cuông là vợ chồng có 02 con chung thì mỗi người nuôi một cháu, vợ chồng đều phải có trách nhiệm với con chung. Từ khi ly thân và đi làm ăn ở Hà Nội thì anh Ch vẫn về nhà thăm con, thường xuyên liên lạc nói chuyện với con chung, hàng tháng anh đều gửi tiền để ông đóng tiền học, lo cho các cháu. Bản thân ông còn khỏe, nhà cửa ổn định, rộng rãi, nếu Tòa án giao con chung cho anh Ch nuôi dưỡng thì ông

và gia đình sẽ cùng có trách nhiệm chăm cháu, đảm bảo về kinh tế, môi trường sống tốt nhất cho cháu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Theo ông Cuông mặc dù anh Ch, chị Th chung sống với gia đình ông nhưng vợ chồng độc lập về kinh tế, tự làm tự ăn, nên ông không nắm được.

Hiện nay anh Ch đi làm ăn ở Hà Nội, địa chỉ cụ thể và làm công việc gì thì ông Cuông không biết. Khi đi làm ăn thì anh Ch thỉnh thoảng vẫn về nhà và thường xuyên liên lạc về cho gia đình. Ông có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Khi nhận được các văn bản tố tụng của Toà án ông đã gọi điện thông báo cho anh Ch biết việc chị Th làm đơn xin ly hôn anh. Anh Ch có nói với ông, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn được như trước nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, anh bận công việc không về được. Về con chung: Anh Ch có nói lại với ông là khi ly hôn nguyện vọng xin được nuôi con trai lớn là cháu Đỗ Hoài Anh đến khi thành niên, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng, còn cháu Đỗ Hoài Nam thì giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ai cũng đều phải có trách nhiệm với con chung. Còn về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác anh Ch nói với ông là không có gì giàng buộc. Do điều kiện công việc anh Ch không thể xin nghỉ về để giải quyết ly hôn, anh nhờ ông nhận hộ các văn bản tố tụng, xong thông báo đến anh, để anh được biết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 29/12/2023.Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Đỗ Đức Ch. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoài Nam, sinh ngày 22/11/2015 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Hoài Anh, sinh ngày 03/10/2010 cho anh Đỗ Đức Ch được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch, chị Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề

khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Trần Kim Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/10/2023chị Trần Kim Th nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Đỗ Đức Ch, cả chị Th và anh Ch đều có nơi ĐKHKTT xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Trần Kim Th có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 29/12/2023. Anh Đỗ Đức Ch được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Ch là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim Th và anh Đỗ Đức Ch đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ chị Th tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Trong mấy năm gần đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân Ch là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, anh Ch không chăm lo đến gia đình, từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, sứt mẻ tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án và lời trình bày của bố anh Ch - ông Đỗ Xuân Cuông (BL 39) phù hợp với trình bày của chị Th về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đủ cơ sở chứng minh: Mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh Ch xẩy ra đã lâu, cuộc sống chung của vợ chồng đã trầm trọng, thực tế cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Ch là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Kim Th và anh Đỗ Đức Ch có 02 con chung là cháu Đỗ Hoài Anh, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Đỗ Hoài Nam, sinh ngày 22/11/2015, hiện nay cháu Nam đang ở với chị Th, còn cháu Anh đang ở với anh Ch và ông bà nội. Khi

ly hôn quan điểm chị Th xin được nuôi con chung là cháu Đỗ Hoài Nam đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Đỗ Hoài Anh chị đồng ý giao cho anh Ch được nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Ch không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung, tuy nhiên khi toà án xác minh tại gia đình anh Ch, bố đẻ anh Ch là ông Cuông cung cấp cho Toà án, anh Ch có nguyện vọng xin được nuôi con trai lớn là cháu Đỗ Hoài Anh và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng nuôi con chung của anh Ch, chị Th là hoàn toàn Ch đáng, hai bên đều có điều kiện nuôi con chung như nhau. Từ khi chị Th và anh Ch sống ly thân, cháu Nam ở với chị Th, cháu Anh ở với anh Ch, gia đình hai bên nội ngoại gần nhau nên các con chung vẫn đi lại, ăn ở cả hai nơi, mặc dù anh chị sống ly thân nhưng cả hai đều có trách nhiệm với các con chung, chị Th đi làm gần nhà khi có thời gian vẫn tự chăm sóc, quan tâm đến các con chung, đóng tiền học cho các cháu, bản thân anh Ch đi làm ăn xa nhà nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm con và thường xuyên liên lạc với các con, anh cũng gửi tiền về để bố mẹ anh ở nhà lo cho các cháu, bản thân chị Th, ông Cuông là bố đẻ anh Ch và bà Sản là mẹ đẻ chị Th cũng đều thừa nhận như vậy. Điều đó thể hiện anh Ch và chị Th đều có trách nhiệm với con chung, tại bản tự khai ngày 23/10/2023 của cháu Anh nguyện vọng của cháu xin được ở với bố và bản tự khai của cháu Nam ngày 23/10/2023 nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ, chị Th cũng nhất trí với quan điểm của cháu Anh, cháu Nam, các cháu đều đã lớn nên ở với ai do các cháu tự quyết định, chị tôn trọng ý kiến của các con chung. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi cháu Đỗ Hoài Nam đến khi thành niên; Giao cho anh Ch được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Hoài Anh đến khi cháu thành niên, anh Ch và chị Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung,công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Trần Kim Th xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Đỗ Đức Ch không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Kim Th phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim Th đối với anh Đỗ Đức Ch. Xử cho chị Trần Kim Th được ly hôn anh Đỗ Đức Ch.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Hoài Nam, sinh ngày 22/11/2015 cho chị Trần Kim Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Đỗ Hoài Anh, sinh ngày 03/10/2010 cho anh Đỗ Đức Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con chung thành niên. Chị Th và anh Ch không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Kim Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2020/0007236 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Hội thẩm nhân dân. **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

Trần Tiến Dũng. **Nguyễn Gia Thắng.** **Đào Thị Anh Nhinh**.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn.*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Anh Nhinh